



**NĂM 2015**

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

## **CÔNG TY CP BIA SÀI GÒN - NGHỆ TĨNH**

*Địa chỉ: 54 Phan Đăng Lưu, TP.Vinh, Tỉnh Nghệ An*

*Điện thoại: 0383 – 842 169 Fax: 0383 – 833 879*

*Email: [Vidabeer@gmail.com](mailto:Vidabeer@gmail.com) Website: [Vidabeer.vn](http://Vidabeer.vn)*

*Giấy phép ĐKKD số: 2900765728 ngày 03/05/2013*

*Tp.Vinh ngày 18 tháng 04 năm 2016*



## PHẦN I – THÔNG TIN CHUNG

## 1. Thông tin khái quát.

- Tên giao dịch:	<b>Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh</b>
- Tên tiếng Anh:	Sai Gon – Nghe Tinh Beer joint stock company
- Giấy phép ĐKKD:	2900765728 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần 2 ngày 03 tháng 5 năm 2013.
- Vốn điều lệ:	105.000.000.000đ (một trăm lẻ năm tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	105.000.000.000đ (một trăm lẻ năm tỷ đồng)
- Địa chỉ:	Số 54, Phan Đăng Lưu, TP.Vinh, tỉnh Nghệ An
- Điện thoại: <b>0383.842169</b>	Fax: <b>0383.833879</b>
- Website:	<a href="http://www.vidabeer.vn">www.vidabeer.vn</a>

## 2. Quá trình hình thành và phát triển.

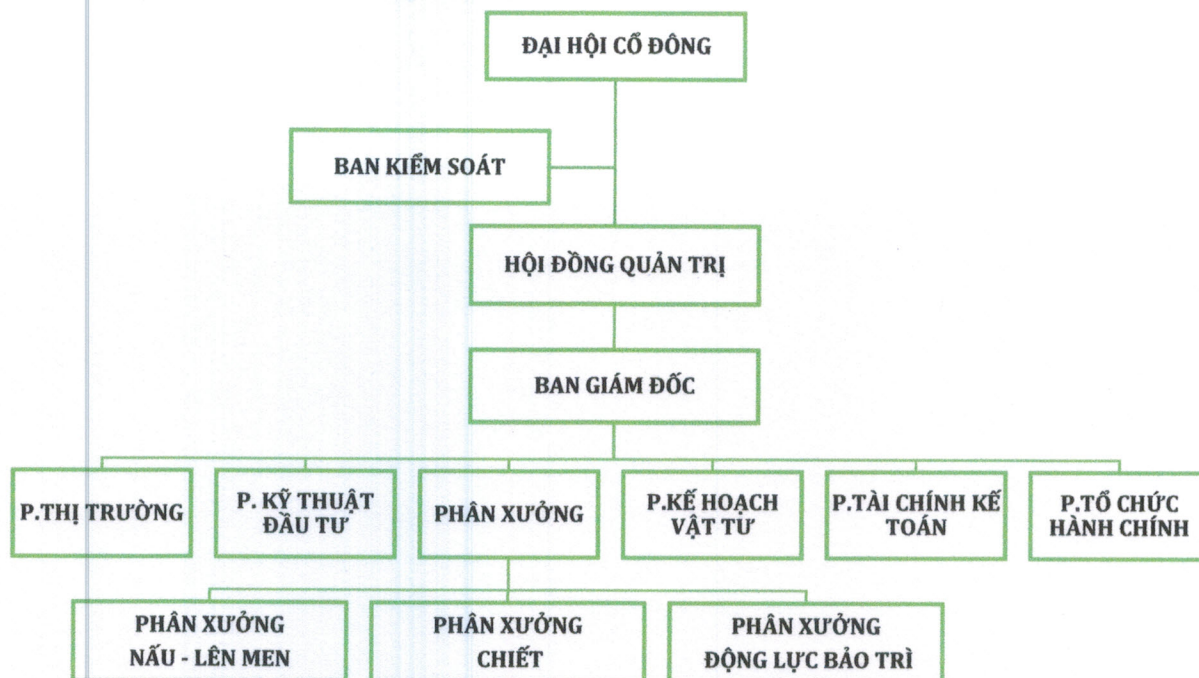
1984	<i>Xí nghiệp Nước ngọt Vinh được tách thành 2 đơn vị: nhà máy Nước ngọt Vinh với dây chuyền sản xuất nước ngọt và 120 CBCNV và nhà máy ép dầu Vinh.</i>
1986	<i>Nhà máy Bia – Nước ngọt Vinh tiến hành lắp đặt dây chuyền sản xuất Bia Solavina.</i>
1987	<i>Đổi tên thành nhà máy Bia Nghệ tĩnh .</i>
1992	<i>Đổi tên thành nhà máy Bia Nghệ An.</i>
1993	<i>Đầu tư dây chuyền sản xuất bia đồng bộ 3 triệu lít/năm của hãng Danbrew (Đan mạch).</i>
1994	<i>05/02/1994 ra mắt sản phẩm đầu tiên trên dây chuyền và công nghệ Đan mạch mang thương hiệu Vida.</i>
1996	<i>Đầu tư mở rộng nâng công suất lên 6 triệu lít/năm và đổi tên thành Công ty Bia Nghệ An.</i>
3/2001	<i>Thực hiện cổ phần hóa theo chủ trương của nhà nước chuyển đổi thành Công ty cổ phần Bia Nghệ An với vốn điều lệ 33,5 tỷ đồng.</i>
3/2006	<i>Gia nhập Tổng Công ty Bia - Rượu - NGK Sài Gòn và đổi tên thành Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ An, cùng năm tăng vốn điều lệ lên 65 tỷ đồng.</i>
2006 đến nay	<i>Hợp nhất giữa Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ An và Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Tĩnh trở thành Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh.</i>






### 3. Ngành nghề kinh doanh trên địa bàn.

- Ngành nghề kinh doanh: sản xuất bia hơi, bia chai các loại, nước uống tinh khiết mang nhãn hiệu Vida và Sài Gòn.
- Địa bàn kinh doanh: hiện tại sản phẩm của Công ty chủ yếu tiêu thụ ở địa bàn Nghệ An và Hà Tĩnh mang nhãn hiệu Vida, đối với sản phẩm Bia Sài Gòn 355, Bia Sài Gòn 355 Lager, Công ty gia công cho công ty mẹ là Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu NGK Sài Gòn.

### 4. Thông tin về mô hình quản trị.



- 
**Đại hội Đồng cổ đông:** Đại hội Đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội Đồng Cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng sản xuất kinh doanh của Công ty; thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các điều chỉnh sửa đổi của Điều lệ; bầu và miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.v.v.. đã được quy định chi tiết trong Điều lệ của Công ty.
- 
**Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, Hội đồng quản trị được Đại hội Đồng cổ đông bầu ra có nhiệm vụ và quyền hạn chi tiết được quy định trong điều lệ của Công ty. Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh có 5 người hoạt động theo nhiệm kỳ 5 năm.
- 
**Ban kiểm soát:** Ban kiểm soát do Đại hội Đồng cổ đông bầu ra, có 03 người với nhiệm kỳ 05 năm. Ban kiểm soát có nhiệm vụ giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành thực hiện đúng định hướng do Đại hội Đồng cổ đông đề ra và các quy định của pháp luật. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý điều hành kinh doanh, trong công tác tổ chức kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính, nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của cổ đông.



Chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định chi tiết trong Điều lệ Công ty.

- **Giám đốc Công ty:** Giám đốc Công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người đại diện pháp luật của Công ty, có trách nhiệm điều hành Công ty trong khuôn khổ của pháp luật nhằm mục tiêu thực hiện các phương án sản xuất kinh doanh do Đại hội Đồng cổ đông cũng như các nghị quyết của Hội đồng quản trị đề ra. Quyền hạn và trách nhiệm của Giám đốc Công ty được quy định chi tiết trong Điều lệ.
- **Phòng Tổ chức Hành chính:** chịu trách nhiệm tham mưu cho Giám đốc công ty xây dựng và tổ chức thực hiện các mảng công việc sau:
  - *Về văn thư tạp vụ hành chính:* Quản lý con dấu, công văn đến/đi, lưu trữ công văn. Đánh máy các tài liệu chung của Công ty. Mua sắm cấp phát văn phòng phẩm theo quy định. Tổ chức công tác phục vụ hội họp, hội nghị, tiếp khách Công ty
  - *Về tổ chức nhân sự, lao động tiền lương, an toàn lao động:* Xây dựng cơ cấu tổ chức, bộ máy công ty, quy hoạch cán bộ. Xây dựng quy chế tuyển dụng và đào tạo nhân lực. Xây dựng và hoàn thiện quy chế trả lương, định mức lao động và đơn giá tiền lương. Thực hiện các chế độ, chính sách cho người lao động. Chịu trách nhiệm về công việc bảo vệ, vệ sinh công nghiệp, nhà ăn cho công nhân. Xây dựng kế hoạch cấp phát bảo hộ lao động
  - *Về công tác bảo vệ, PCCC:* Tổ chức canh gác, giám sát người, vật tư hàng hóa ra vào cổng theo đúng quy định, giám sát việc tuân thủ nội quy, kỷ luật lao động. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và chính sách hậu phương quân đội. Lập kế hoạch PCCC, phòng chống bão lụt, phương tiện trang bị PCCC và bão lụt.
  - *Về công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động:* Tổ chức nhà ăn, mua sắm cấp phát thuốc dự phòng theo đúng quy định. Tổ chức vệ sinh công nghiệp, chăm sóc vườn hoa cây cảnh, vệ sinh các nhà vệ sinh. Quản lý các tài sản trang thiết bị văn phòng.
- **Phòng Tài chính Kế toán:** Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về lĩnh vực Tài chính kế toán, chi tiết như sau:
  - *Công tác tài chính:* Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm. Chủ trì các bộ phận liên quan lập phương án giá bán, giá thành sản phẩm, vật tư, phế liệu. Tham gia Hội đồng giá Công ty, tham gia thương thảo các hợp đồng kinh tế, theo dõi công nợ, quyết toán các khoản thu chi và thu hồi công nợ. Thường xuyên theo dõi và định kỳ phân tích tình hình thực hiện giá thành kế hoạch. Tổ chức thanh toán kịp thời các khoản thu chi của Công ty đúng theo quy định của Nhà nước và quy chế quản lý của Công ty.
  - *Công tác thống kê kế toán:* Tổ chức ghi chép, tính toán phản ánh kịp thời, chính xác đúng chế độ của Nhà nước đối với các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Tổ chức thực hiện chế độ hạch toán sản xuất, xây dựng cơ bản, thu chi, thanh toán với ngân sách và các khoản công nợ. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê kế toán của Công ty theo đúng quy định của Nhà nước và thực tiễn quản lý yêu cầu.



**Phòng Kỹ thuật Đầu tư** Chịu trách nhiệm về các mảng kỹ thuật, công nghệ, đầu tư chi tiết như sau:

- *Quản lý thiết bị:* Xây dựng kế hoạch, lịch xịch sửa chữa, bảo trì thiết bị trình Giám đốc Công ty phê duyệt. Lập dự trù mua sắm vật tư, phụ tùng thay thế. Lập phương án sửa chữa thiết bị ( đối với các trường hợp chưa phân cấp cho Phân xưởng Động lực- Bảo trì). Giám sát toàn bộ quá trình vận hành thiết bị để đánh giá mức độ tuân thủ các quy định đã được ban hành. Duy trì và đảm bảo việc kiểm định các thiết bị kiểm tra, đo lường, thử nghiệm và các thiết bị áp lực.
- *Quản lý kỹ thuật công nghệ, chất lượng sản phẩm:* Xây dựng trình Giám đốc ban hành quy trình công nghệ (quy trình sản xuất, quy trình kiểm tra) cho mọi loại sản phẩm hàng hóa của Công ty. Thực hiện nhiệm vụ QA trong hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm. Giám sát việc tuân thủ các quy trình công nghệ. Đảm bảo tính hiệu lực của Hệ thống quản lý chất lượng ISO. Chịu trách nhiệm về quản lý môi trường của Công ty.
- *Công tác đầu tư, XD/CB:* lập kế hoạch đầu tư, XD/CB hàng năm, lập dự án, lập hồ sơ thầu, chấm thầu, giám sát thi công.

**Phòng Kế hoạch Vật tư:** Chịu trách nhiệm về các mảng công việc sau:

- *Công tác lập kế hoạch:* trên cơ sở các kế hoạch phần hành, Phòng Kế hoạch Vật tư chịu trách nhiệm lập kế hoạch tổng thể của Công ty, kế hoạch cung ứng nguyên nhiên vật liệu.
- *Công tác mua hàng hóa:* chịu trách nhiệm tham mưu cho Hội đồng giá, Giám đốc Công ty trong việc lựa chọn nhà cung ứng cung cấp các nguyên nhiên vật liệu, thiết bị máy móc, phụ tùng cho Công ty. Chịu trách nhiệm quản lý hợp đồng mua bán ở các lĩnh vực trên.
- *Công tác quản lý kho tàng:* Chịu trách nhiệm quản lý kho thành phẩm bia Sài Gòn, bia chai, bia lon Vida, kho phụ tùng, kho nguyên nhiên vật liệu.
- *Công tác bốc xếp, nâng hàng:* Chịu trách nhiệm quản lý đội xe nâng hàng, quản lý hợp đồng đối với đối tác cung ứng lao động bốc xếp.

**Phòng Thị trường:** Chịu trách nhiệm về các mảng công việc sau:

- *Về công tác tiêu thụ hàng hóa:* chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch tiêu thụ, chi phí bán hàng hàng năm. Tổ chức thực thi kế hoạch tiêu thụ bán hàng đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Lập và quản lý các hợp đồng kinh tế liên quan đến lĩnh vực marketing, bán hàng ( hợp đồng đại lý, hợp đồng cước công cụ bán hàng, hợp đồng quảng cáo, tài trợ.v.v.). Xây dựng kênh phân phối các sản phẩm mang nhãn hiệu Vida. Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình quảng cáo, khuyến mãi, tài trợ.
- *Về vận tải hàng hóa:* Chịu trách nhiệm quản lý đội xe của Công ty.
- *Về công tác đóng bốc, xuất kho, viết phiếu:* chịu trách nhiệm quản lý kho thành phẩm bia hơi, bia tươi Vida và bộ phận viết phiếu bán hàng.



**Phân xưởng Nấu lên men:** chịu trách nhiệm về các mảng công việc sau: Trên cơ sở kế hoạch sản xuất năm, tháng, quý do Giám đốc Công ty ban hành, Phân xưởng – Nấu lên men có trách nhiệm thực hiện các công đoạn: nấu, lên men, lọc bia đủ sản lượng và đảm bảo chất lượng theo yêu cầu kỹ thuật đề ra. Quản lý và vận hành hệ thống thiết bị đã được Giám đốc Công ty giao. Lập các báo cáo định kỳ/ đột xuất theo yêu cầu quản lý công ty. Tuân thủ các quy trình sản xuất, công nghệ, vận hành, bảo dưỡng thiết bị do Giám đốc Công ty ban hành. Quản lý tiêu hao nguyên nhiên vật liệu đảm bảo đúng định mức kinh tế kỹ thuật.

**Phân xưởng Động lực Bảo trì:** Chịu trách nhiệm về các mảng công việc sau:

- Quản lý toàn bộ thiết bị về động lực bao gồm điện, hệ thống thu hồi CO<sub>2</sub>, hệ thống nén khí, hệ thống lạnh, hệ thống nổi hơi, hệ thống cung cấp nước nhằm đảm bảo cung ứng đủ điện, nước, CO<sub>2</sub>, hơi.v.v. đảm bảo cho quá trình sản xuất theo kế hoạch.
- Quản lý và vận hành hệ thống xử lý nước thải.
- Lập kế hoạch ( phần được giao) và tổ chức thực hiện việc bảo trì bảo dưỡng cho máy móc thiết bị của toàn Công ty. Thực hiện gia công, lắp đặt các thiết bị được giao

**Phân xưởng Chiết:** Chịu trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện công đoạn chiết bia chai các loại theo kế hoạch được phê duyệt.
- Quản lý hệ thống thiết bị máy móc thiết bị thuộc phạm vi phân xưởng được giao. Quản lý việc tiêu dùng các nguồn lực (lao động, nguyên nhiên vật liệu.v.v..) đúng mục đích và định mức kinh tế kỹ thuật đã được phê duyệt, không ngừng cải tiến để tiết kiệm.

## 5. Định hướng phát triển.

**Mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Sản xuất các sản phẩm Bia Sài Gòn đạt chất lượng cao, góp phần vào chiến lược của Công ty của Công ty mẹ là Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu NGK Sài Gòn trở thành nhà sản xuất đồ uống hàng đầu khu vực và trên thế giới.
- Sản xuất các sản phẩm bia địa phương có chất lượng tốt, có giá trị gia tăng cao để có thể cạnh tranh hiệu quả với các nhãn hiệu bia trong nước và quốc tế tại khu vực bắc Trung bộ từ đó tạo ra lợi ích cho cổ đông, ổn định đời sống cho người lao động, đóng góp ngân sách cho nhà nước và có điều kiện để hỗ trợ các hoạt động xã hội cộng đồng.

**Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Tuân thủ định hướng phát triển trung và dài hạn của công ty mẹ là Tổng Công ty CP Bia Rượu NGK Sài Gòn.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm trên cơ sở củng cố nguồn lực về thiết bị máy móc, tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực về kỹ thuật, công nghệ.





- Tiếp tục phát triển các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh như bia hơi, bia tươi mang nhãn hiệu Vida, do đặc tính của các loại sản phẩm này phù hợp với khẩu vị cũng như đặc điểm khí hậu của vùng Bắc Trung bộ.


#### **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:**

Đảm bảo sản xuất thân thiện với môi trường, nâng cao tiêu chuẩn về an toàn vệ sinh thực phẩm trên cơ sở tuân thủ các Hệ thống quản lý theo các tiêu chuẩn ISO 9001:2008, ISO 22000:2005, ISO 14001:2004 mà công ty đã được cấp giấy chứng nhận. Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, cộng đồng.

## 6. Các rủi ro.

 **Rủi ro về kinh tế:** Vì không phải là mặt hàng tiêu dùng thiết yếu nên bia rượu thuộc danh mục khách hàng cắt giảm đầu tiên khi gặp khó khăn hoặc khủng hoảng kinh tế. Sản lượng bia Sài Gòn 355 gia công cho công ty mẹ chiếm phần quan trọng trong sản lượng của Công ty, các điều kiện và khó khăn về vận chuyển sẽ dẫn đến nguy cơ giảm sút phần sản phẩm gia công này.

 **Rủi ro về môi trường cạnh tranh:** Ngành bia là một trong những ngành cạnh tranh khốc liệt nhất hiện nay. Các nhãn hiệu bia hàng đầu trên thế giới đã có mặt tại Việt Nam, nguy cơ về dư thừa công suất sản xuất trong thời gian tới là có thực.

 **Rủi ro về mặt tâm lý xã hội, môi trường pháp lý:** bia rượu là những thức uống không được khuyến khích. Các biện pháp để hạn chế quảng cáo và tiêu dùng bia rượu ảnh hưởng lớn đến tình hình kinh doanh của Công ty.

#### **Rủi ro mang tính đặc thù của Công ty:**

- Về mặt môi trường, Công ty đang hoạt động sản xuất kinh doanh tại địa chỉ 54 Phan Đăng Lưu, TP.Vinh là vùng trung tâm của TP.Vinh, mật độ dân cư cao. Các ấn tượng không tốt về ảnh hưởng môi trường trước đây vẫn còn dư âm trong dân chúng, mặc dù hiện tại Công ty cơ bản đã giải quyết dứt điểm vấn đề này. Rủi ro phải di dời với chi phí lớn, sản xuất công ty sẽ bị gián đoạn và mất khách hàng.

Các doanh nghiệp hoạt động trong ngành bia và nước giải khát hoạt động ở miền Bắc và miền Trung đều gặp khó khăn là tính thời vụ cao, do mùa mưa rét khách hàng rất ít dùng sản phẩm bia, nước giải khát. Việc này dẫn đến việc thiếu, thừa sản phẩm mang tính cục bộ theo các mùa trong năm, khó khăn trong việc điều hành sản xuất cũng như đảm bảo việc làm đều cho người lao động trong thời gian cả năm.



## PHẦN II – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tổng sản lượng sản xuất tăng 11.6 % so với năm 2014 và đạt 120.44% so với kế hoạch.
- Tổng sản lượng tiêu thụ tăng 10.99% so với năm 2014 và đạt 119.62% so với kế hoạch.
- Doanh thu bán hàng tăng 11.81% so với năm 2014 và đạt 120.01% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính tăng 166.79% so với năm 2014 và đạt 255.64% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế tăng 58.79% so với năm 2014 và đạt 160.65% so với kế hoạch.

CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2014	KH 2015	TH 2015	So sánh	
					Tăng/giảm so với cùng kỳ	TH/KH
Sản lượng sản xuất	Triệu lít	43.17	40.00	48.18	11.6%	120.4%
Sản lượng tiêu thụ	"	43.11	40.00	47.85	10.9%	119.6%
<b>Doanh thu bán hàng &amp; CCDV</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>251.67</b>	<b>235.37</b>	<b>283.8</b>	<b>12.77%</b>	<b>120.58%</b>
<b>LN sau thuế</b>	<b>"</b>	<b>12.86</b>	<b>13.05</b>	<b>20.75</b>	<b>61.4%</b>	<b>159.0%</b>
Nộp ngân sách	Tỷ đồng	196.9	206.23	219.41	11.4%	106.4%
Thu nhập bình quân	Triệu đồng	7.47	7.80	7.61	1.9%	97.6%
Lao động bình quân	Người	249	265.00	260.00	4.4%	98.1%
BHXH - BHYT - BHTN	Tỷ đồng	4.07	3.98	3.03	25.3%	76.1%

### 2. Tổ chức và nhân sự.

#### a) Danh sách Ban điều hành:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Hoàng Lâm Hòa	Giám đốc điều hành
Ông Trần Đức Sơn	Phó Giám đốc
Ông Trần Quốc Tuấn	Phó Giám đốc
Ông Đặng An Hải	Phó Giám đốc
Ông Ngô Quang Danh	Kế toán trưởng



**b) Lý lịch cá nhân của cán bộ điều hành:****1. Ông Hoàng Lâm Hòa – TV.HĐQT – Giám đốc điều hành**

- Ngày sinh: 26/12/1968 Quốc tịch: Việt nam Giới tính : Nam
- Số CMND: 022640649 Nơi cấp: CA. TP.HCM Ngày cấp: 21/11/1992
- Quê quán: Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: **1286 đường 3/2, P2, Q11, TP. Hồ Chí Minh**
- Trình độ văn hóa: **12/12**
- Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư cơ khí/Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh**
- **Quá trình công tác:**
  - + 1991-2006: *Công tác tại TCT CP Bia Rượu NGK Sài Gòn.*
  - + 2006-2008: *Công tác tại Ban QLDA Nhà máy Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi*
  - + 2008-2013: *Công tác tại Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông lam*
  - + 2013 – đến nay: *Công tác tại Công ty CP Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh*
- Số cổ phần nắm giữ: Cá nhân: **10,400 cổ phần**
- Đại diện cho tổ chức: Đại diện cho TCT Bia Rượu NGK Sài Gòn với tư cách TV.HĐQT

**2. Ông Đặng An Hải – Phó Giám đốc**

- Ngày sinh: 23/03/1979 Quốc tịch: Việt Nam Giới tính: Nam
- Số CMND: 182144251 Ngày cấp: 19/04/2010 Nơi cấp: CA. NA
- Quê quán: Phúc Sơn, Anh Sơn, Nghệ An Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: **Khối 7, Phường Lê Lợi, Tp.Vinh, Nghệ An**
- Trình độ văn hóa: **12/12**
- Trình độ chuyên môn: **Thạc sỹ Quản trị kinh doanh**
- **Quá trình công tác:**
  - + 2001 – 2008 *Nhân viên văn phòng tại Công ty CP Bia Nghệ An*
  - + 4/2008 – 3/2012 *Phó Phòng thị trường*
  - + 4/2012 – 5/2015 *Trưởng Phòng thị trường*
  - + 6/2015 – nay *Phó Giám đốc*
- Số cổ phần nắm giữ: Cá nhân: **102,810 cổ phần**

**2. Ông Trần Đức Sơn – Phó Giám đốc**

- Ngày sinh: 03/12/1968 Quốc tịch: Việt Nam Giới tính: Nam
- Số CMND: 181579977 Ngày cấp: 05/10/2015 Nơi cấp: CA. NA
- Quê quán: Xã Đức Thanh, H.Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: **Khối 6, P.Trường Thi, Tp.Vinh, Nghệ An**
- Trình độ văn hóa: **12/12**
- Trình độ chuyên môn: **Cử nhân kinh tế chính quy - Trường ĐH Kinh tế Quốc dân HN**
- **Quá trình công tác:**
  - + 1990 - 1997 *Nhân viên tại Nhà máy Bia Nghệ An*
  - + 1997 - 1999 *Phó phòng KHVT - Thị trường tại Cty CP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh*
  - + 1999 – 2012 *Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Thị trường - Cty CP Bia SGNT*
  - + 2012 – Nay *Trưởng phòng KHVT, Thư ký HĐQT, Phó Giám đốc*
- Số cổ phần nắm giữ: Cá nhân:



**2. Ông Trần Quốc Tuấn – Phó Giám đốc**

- Ngày sinh:	09/08/1959	Quốc tịch: Việt Nam	Giới tính: Nam
- Số CMND:	183089397	Ngày cấp: 23/12/2015	Nơi cấp: CA. H.Tỉnh
- Quê quán:	Xã Thạch Môn, Tp.Hà Tĩnh, Hà Tĩnh		Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Xã Thạch Môn, Tp.Hà Tĩnh, Hà Tĩnh		
- Trình độ văn hóa:	10/10		
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Công nghệ thực phẩm		
- <b>Quá trình công tác:</b>			
+ 1977 – 1982	<i>Bộ đội chiến đấu Campuchia</i>		
+ 1986 – 1992	<i>Công ty hải sản Thạch Hà – Hà Tĩnh</i>		
+ 1992 – 2006	<i>Công ty Bia Sài Gòn – Hà Tĩnh</i>		
+ 2006 – nay	<i>Công ty CP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh</i>		
- Số cổ phần nắm giữ:	Cá nhân:	<b>4,200 Cổ phần</b>	

**2. Ông Ngô Quang Danh – TV.HĐQT – Kế toán trưởng**

- Ngày sinh:	18/05/1969	Quốc tịch: Việt Nam	Giới tính: Kinh
- Số CMND:	022254891	Ngày cấp: 13/05/2011	Nơi cấp: CA. TP HCM
- Quê quán:	Thành phố Hồ Chí Minh		Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú:	<b>110/6 Nơ Trang Long, Phường 14, Quận Bình Thạnh, TP.HCM</b>		
- Trình độ văn hóa:	12/12		
- Trình độ chuyên môn:	<b>Cử nhân Kinh tế</b>		
- <b>Quá trình công tác:</b>			
+ 10/2011	<i>Công tác tại Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh, chức vụ kế toán trưởng</i>		
- Số cổ phần nắm giữ:	Cá nhân:	<b>1,800 Cổ phần</b>	
- Đại diện cho Tổ chức:	Đại diện cho TCT Cổ phần Bia Rượu NGK Sài Gòn với tư cách TV.HĐQT		

**3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.**

Stt	Tên dự án	Tiến độ thực hiện đến 31/12/2015
1	Đầu tư lò hơi tầng sôi đốt than công suất 12 tấn/giờ	Đã hoàn thành
2	Đầu tư xilo chứa malt 150 tấn	Đã hoàn thành
3	Lắp đặt thêm Nhà nấu mới	Đã hoàn thành
4	Đầu tư 2 tank lên men 220 m3	Đang thực hiện



#### 4. Tình hình tài chính.

##### a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính.

Chỉ tiêu	Năm 2014 (Tỷ đồng)	Năm 2015 (Tỷ đồng)	% tăng (giảm)
Tổng giá trị tài sản	211,9	241,8	14.1%
Doanh thu thuần	251,7	283,8	12.8%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	10,3	20,9	102.1%
Lợi nhuận khác	6,6	5,9	-9.4%
Lợi nhuận trước thuế	16,9	26,9	58.8%
Lợi nhuận sau thuế	12,9	20,7	61.4%

##### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Chỉ tiêu	Năm 2014 (Vnd)	Năm 2015 (Vnd)	% Tăng (giảm)
<b>1 Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	2.47	1.31	-47.0%
Hệ số thanh toán nhanh	1.61	0.85	-47.4%
<b>2 Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Cơ cấu nợ/Tổng nguồn vốn	0.26	0.37	44.4%
Hệ số đòn bẩy tài chính	0.35	0.60	70.9%
<b>3 Chỉ tiêu năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	5.46	5.36	-1.8%
Doanh thu thuần/Tổng TS	1.19	1.17	-1.2%
<b>4 Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.05	0.07	43.1%
Lợi nhuận sau thuế/VCSH	0.08	0.14	67.4%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng TS	0.06	0.09	41.4%
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD chính/Doanh thu thuần	0.03	0.07	136.6%

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

##### a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 10.500.000 cổ phần
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Số cổ phần đang lưu hành: 10.500.000 cổ phần

##### b) Cơ cấu cổ đông: theo danh sách chốt ngày 10/04/2016.

- Cổ đông tổ chức/ Cổ đông cá nhân:



Cổ đông	ĐKKD	Số cổ phần	% VDL
<b>Cổ đông tổ chức</b>			
Tổng Công ty CP Bia Rượu NGK Sài Gòn	ĐKKD số:4103010027	5.747.000	54,7%
<b>Cổ đông cá nhân</b>			
Gồm 1.296 cổ đông		4.753.000	45.3%

**- Cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ.**

Cổ đông	Địa chỉ	ĐKKD	Số cổ phần	VDL (%)
Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu NGK Sài Gòn	187 Nguyễn Chí Thanh, Quận 5, TP. HCM	ĐKKD số:4103010027	5.747.000	54,7%

**- Cổ đông sáng lập.**

TT	Cổ đông	Địa chỉ	ĐKKD/CMND	Số cổ phần	%VDL
1	Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu NGK Sài Gòn	187 Nguyễn Chí Thanh, Quận 5, TP. HCM	ĐKKD số:4103010027	5.747.000	54,7%
2	Ông Nguyễn Ngọc Xuân	140/36 Phan Văn Trị, P12, Q Bình Thạnh, TP.HCM	020827856	112.834	1,07%
3	Bà Lê Kim Tuyết	161 Phan Văn Trị, P12, Q Bình Thạnh, TP.HCM	022171903	67.534	0,64%
4	Ông Nguyễn Xuân Hải	43 Tiền Giang, P2, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	023980524	67.534	0,64%
5	Bà Hoàng Thị Mỹ Quyên	109/12 Nguyễn Thượng Hiền, P.5, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	L 3487551	57.533	0,4%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu: Không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

e) Các chứng khoán khác: Không.



### PHẦN III – BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### A - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

#### 1. Đánh giá môi trường kinh doanh năm 2015.

##### 1.1. Môi trường kinh doanh chung.

Trong năm 2015, chính sách vĩ mô tập trung vào việc ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát. Tình hình kinh tế đạt được những chuyển biến tích cực hơn so với năm 2014, thể hiện ở mức tăng trưởng GDP 6.68%, chỉ số giá tiêu dùng CPI chỉ tăng 0.63%.

##### a) Thuận lợi.

- Trong năm 2015, giá nhiên liệu trong nước giảm kéo theo cước vận tải hàng hóa giảm 4.02% so với 2014 (nguồn số liệu: Tổng cục Thống kê).
- Thời tiết năm 2015 tương đối thuận lợi cho ngành Bia, Nước giải khát do nắng nóng kéo dài hơn so với các năm về trước.
- Các chính sách khuyến khích tiêu dùng nội địa của Chính phủ đã tạo nhiều thuận lợi đối với việc tiêu thụ hàng hóa cũng như quảng bá thương hiệu của các doanh nghiệp trong nước.

##### b) Khó khăn.

- Các chi phí đầu vào như điện, nước, nguyên vật liệu hầu hết đều tăng giá.
- Do Bia, Rượu là những mặt hàng nằm trong danh mục sản phẩm mà Chính phủ khuyến khích hạn chế sử dụng, nên ảnh hưởng rất lớn tới việc tiêu thụ.
- Trên thị trường xuất hiện rất nhiều nhãn hiệu bia khác nhau nên Ngành bia là một trong những ngành có sự cạnh tranh khốc liệt nhất.

##### 1.2. Tình hình nội tại của Công ty.

##### a) Thuận lợi.

- Công ty được sự ủng hộ của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các Sở ban ngành tại Nghệ an.
- Là Công ty con của Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn nên Công ty được sự hỗ trợ của Tổng Công ty về kỹ thuật, công nghệ và quản lý thông qua các chương trình kiểm tra đánh giá, các chương trình đào tạo, tập huấn.
- Năng lực sản xuất được cải thiện rất nhiều so với những năm về trước do việc đầu tư vốn tập trung chủ yếu vào cải tiến công nghệ, xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cũng như đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ công nhân viên.
- Thương hiệu Bia địa phương đã tạo được nhiều thiện cảm với khách hàng và dần có chỗ đứng trên thị trường nhờ vào sự nỗ lực của Ban điều hành Công ty và CBCNV trong việc hoạch định chiến lược bán hàng phù hợp, song song với nâng cao chất lượng cũng như đổi mới mẫu mã sản phẩm.
- Bên cạnh đó, hơn 50% sản lượng của Công ty là sản phẩm sản xuất cho Công ty mẹ, vì vậy đầu ra này tương đối ổn định.

##### b) Khó khăn.



- Khó khăn lớn nhất hiện tại là Công ty nằm trong khu vực đông dân cư gần trung tâm thành phố, tuy đã đầu tư nhiều và đạt được tiến bộ trong các vấn đề xử lý nước thải và môi trường, nhưng đôi lúc vẫn không tránh khỏi được sự không hài lòng của dân cư.
- Đối với mặt hàng Bia địa phương, thị trường tiêu thụ tại khu vực Bắc Trung Bộ gặp nhiều khó khăn do phải cạnh tranh gay gắt với các hãng bia khác như: Hà Nội, Huda, Larue..., với chi phí rất lớn cho công tác marketing, bán hàng. **Trong khi đó, tổng chi phí bán hàng tăng trưởng thấp, không tương ứng với mức tăng trưởng của sản lượng.**
- Mặt bằng kho bãi của Công ty có sức chứa nhỏ, chỉ đáp ứng được với lượng tồn kho thấp (do tổng diện tích mặt bằng của Công ty chỉ 2,2 hecta). Trong khi đó, do mức tăng trưởng sản lượng sản xuất ngày một tăng cao dẫn đến công tác lưu kho đối với Bia thành phẩm cũng như vỏ chai, kết gộp rất nhiều khó khăn.
- Sản phẩm Bia địa phương mang tính thời vụ cao, do thời tiết miền Bắc chia hai mùa rõ rệt, mùa mưa rét sản lượng Bia tiêu thụ rất thấp.
- Hệ thống máy móc thiết bị tại nhà máy đã được đưa vào hoạt động trong một thời gian dài, nên phát sinh chi phí sửa chữa, cải tạo, đầu tư nâng cấp, đầu tư mới.
- Dây chuyền sản xuất của Công ty chỉ có tầm tự động hóa ở mức trung bình, sử dụng nhiều lao động (mặc dù đã tinh giảm 50% lao động kể thực hiện cổ phần hóa theo chủ trương của Nhà nước, hiện nay số lao động vẫn còn xấp xỉ 260 người). Đây là một gánh nặng về tiền lương cũng như an sinh xã hội
- Do đặc thù ở xa vùng tiêu thụ chính của Tổng Công ty nên việc vận chuyển sản phẩm và luân chuyển vỏ kết rất khó khăn (các nhà máy ở Miền nam chỉ cần tỷ lệ quay vòng 1/2, trong khi đó Công ty cần tỷ lệ 1/4). Bên cạnh đó thì chi phí vận tải sẽ chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm.

### 1.3. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu:

CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2014	KH 2015	TH 2015	So sánh	
					Tăng/giảm so với cùng kỳ	TH/KH
Sản lượng sản xuất	Triệu lít	43.17	40.00	48.18	11.6%	120.4%
Sản lượng tiêu thụ	"	43.11	40.00	47.85	10.9%	119.6%
<b>Doanh thu bán hàng &amp; CCDV</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>251.67</b>	<b>235.37</b>	<b>283.8</b>	<b>12.77%</b>	<b>120.58%</b>
<b>LN sau thuế</b>	<b>"</b>	<b>12.86</b>	<b>13.05</b>	<b>20.75</b>	<b>61.4%</b>	<b>159.0%</b>
Nộp ngân sách	Tỷ đồng	196.9	206.23	219.41	11.4%	106.4%
Thu nhập bình quân	Triệu đồng	7.47	7.80	7.61	1.9%	97.6%
Lao động bình quân	Người	249	265.00	260.00	4.4%	98.1%
BHXH - BHYT - BHTN	Tỷ đồng	4.07	3.98	3.03	25.3%	76.1%



❖ **Về kết quả sản xuất kinh doanh:**

- Tổng sản lượng sản xuất tăng 11.6 % so với năm 2014 và đạt 120.44% so với kế hoạch.
- Tổng sản lượng tiêu thụ tăng 10.99% so với năm 2014 và đạt 119.62% so với kế hoạch.
- Doanh thu bán hàng tăng 11.81% so với năm 2014 và đạt 120.01% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính tăng 166.79% so với năm 2014 và đạt 255.64% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế tăng 58.79% so với năm 2014 và đạt 160.65% so với kế hoạch.

❖ **Công tác quản lý chất lượng sản phẩm, vệ sinh môi trường:**

- Công ty luôn luôn duy trì và cải tiến liên tục hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001-2008, hệ thống quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm phù hợp theo tiêu chuẩn HACCP, hệ thống quản lý môi trường phù hợp theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 14001:2010.
- Công tác kiểm soát chất lượng nguyên vật liệu đầu vào cũng như thành phẩm xuất kho được tiến hành chặt chẽ, phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của Ban kiểm soát chất lượng - Tổng Công ty cũng như của Phòng kiểm nghiệm chất lượng nhà máy. Do đó, 100% sản phẩm khi đưa ra thị trường đều đạt yêu cầu và được đánh giá cao.
- Công ty đã đầu tư hệ thống PCCC mới, tất cả các CBNV được tập huấn đầy đủ kiến thức, kỹ năng PCCC, an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm. Trong năm 2015, môi trường trong và ngoài nhà máy được duy trì sạch sẽ, khang trang. Không xảy ra hiện tượng cháy nổ, mất an toàn toàn lao động.
- Hệ thống xử lý nước thải qua quá trình đầu tư nâng cấp trong các năm 2013, cấp giấy phép xả thải cho công suất 50 triệu lít. Công tác quản lý môi trường của Công ty được Đoàn kiểm tra của Bộ Tài nguyên môi trường đánh giá cao.

❖ **Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:**

Stt	Tên dự án	Tiến độ thực hiện đến 31/12/2015
1	Đầu tư lò hơi tăng sôi đốt than công suất 12 tấn/giờ	Đã hoàn thành
2	Đầu tư xilo chứa malt 150 tấn	Đã hoàn thành
3	Lắp đặt thêm Nhà nấu mới	Đã hoàn thành
4	Đầu tư 2 tank lên men 220 m3	Đang thực hiện

**1.4. Đánh giá kết quả đạt được.**

- Công ty đã đầu tư mua mới làm tăng số lượng các loại bao bì như: Bốc, Keg, chai két các loại. Đồng thời, tăng khả năng vận chuyển bằng phương án đầu tư thêm các loại xe có tải trọng lớn. Nhờ vậy, đã tạo được sự chủ động và tăng năng lực cung ứng sản phẩm vào những mùa cao điểm.
- Bên cạnh đó, Công ty đã tận dụng tối đa các máy móc có sẵn cũng như những máy móc được đầu tư thêm để tăng công suất sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ ngày một tăng.



- Công ty đã đạt được những tiến bộ rõ rệt trong quản lý các chỉ tiêu định mức kỹ thuật. Từ đó kiểm soát tốt tiêu hao nguyên vật liệu nhằm giảm giá thành sản phẩm.
- Có sự hỗ trợ giúp đỡ của công ty mẹ là Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu – NGK Sài Gòn. Đặc biệt là trong quý III và quý IV, Tổng Công ty đã tăng cường giao nhận hàng giúp Công ty hoàn thành kế hoạch sản lượng năm.

### 1.5. Tình hình tài chính và nợ vay.

Về tình hình tài chính, các cổ đông có thể tham khảo chi tiết Báo cáo tài chính năm 2015 trên trang web của Công ty ở địa chỉ [www.vidabeer.vn](http://www.vidabeer.vn). Có thể khái quát tình hình tài chính thông qua các chỉ số sau:

## PHẦN II KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016 VÀ CÁC GIẢI PHÁP NHẪM ĐẢM BẢO THỰC HIỆN

### 1. Đánh giá các yếu tố tác động tới năm kế hoạch 2016.

#### 1.1. Khó khăn:

Ngoài những khó khăn đã nêu ở trên, năm 2016 xuất hiện thêm các yếu tố khó khăn mới ảnh hưởng lớn đến các chỉ tiêu kế hoạch của năm 2016 như:

- Trong năm 2016, các yếu tố về chính sách bắt đầu có hiệu lực từ 01/01/2016 làm tăng mạnh tổng chi phí, bao gồm:

- ✓ **Tăng thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt từ 50% lên 55% đối với tất cả các loại Bia.**

- Từ đầu năm 2016, Tổng Công ty đã có sự điều chỉnh tăng giá mua thành phẩm đối với Bia Sài Gòn, cũng đồng thời tăng mức thuế TTĐB mà đơn vị hợp tác sản xuất phải nộp. Tuy nhiên, mức thay đổi đó đã làm giảm doanh thu thuần/1 lít Bia thành phẩm so với năm 2015, đối với Bia SG355 và Bia SG355 Lager lần lượt là **3.78%** và **1.76%**. Do Bia Sài Gòn có tỷ trọng doanh thu lớn nên việc sụt giảm này sẽ ảnh hưởng rất nhiều tới kết quả kinh doanh của năm kế hoạch 2016.
- Đối với Bia địa phương, hiện đã áp dụng mức Thuế TTĐB lên 55% nhưng đến hết tháng 03/2016 vẫn chưa thể tăng đơn giá bán ra. Mặt khác, từ đầu năm, thời tiết diễn biến không thuận lợi, mưa lạnh xảy ra thường xuyên gây khó khăn cho việc tiêu thụ. Do đó, mặt hàng Bia địa phương đang chịu sự sụt giảm mạnh về sản lượng lẫn lợi nhuận, gây nên khó khăn về mặt tài chính cho Công ty.



- ✓ **Thay đổi về chính sách đóng Bảo hiểm xã hội:** giữ nguyên tỷ lệ đóng BHXH đối với doanh nghiệp nhưng tăng mức lương tham gia đóng bảo hiểm do áp dụng quy định về tiền lương tối thiểu vùng và đóng bảo hiểm theo mức lương ghi trong hợp đồng lao động. Theo đó, chi phí bảo hiểm do Doanh nghiệp đóng sẽ phải tăng xấp xỉ 50% (tương ứng tăng ~2 tỷ đồng) so với năm 2015.
- ✚ Chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng do tăng đơn giá đối với các NVL chính. Trong đó: Than tăng 20%, Nước tăng 15%, Hoa viên SG tăng 188%, Hoa cao SG tăng 44%, Hoa viên Vida tăng 91%, Hoa cao Vida tăng 35%,...
- ✚ Các hạng mục đầu tư từ năm 2015 bắt đầu đi vào hoạt động làm tăng chi phí khấu hao TSCĐ.

### 1.2. Thuận lợi:

Cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị được đầu tư từ năm 2015 bắt đầu đi vào hoạt động sẽ làm gia tăng đáng kể năng lực sản xuất trong năm 2016. Đây là tiền đề để tiết giảm chi phí sản xuất, đảm bảo mục tiêu hạ giá thành sản phẩm nhằm đối phó với áp lực tăng giá bán trong năm kế hoạch.

## 2. Phương hướng trong năm 2016

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý, tối ưu hóa bộ máy nhân sự trong công ty để tạo sự thống nhất, đồng bộ, chặt chẽ nhằm đảm bảo việc vận hành hiệu quả. Trong đó, sử dụng nhân sự thuê ngoài, giảm dần nhân sự theo biên chế để giảm gánh nặng chi phí nhân viên, tăng sự linh hoạt trong điều hành.
- Xây dựng nguồn lực con người có trình độ cao, máy móc, trang thiết bị hiện đại để đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu thụ trong môi trường cạnh tranh khốc liệt. Hướng tới mục tiêu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

## 3. Các chỉ tiêu kế hoạch thực hiện trong năm 2016

CHỈ TIÊU	ĐVT	TH năm 2015	KH năm 2016	Tăng/giảm
Sản lượng sản xuất	Triệu lít	48.2	46.7	-3.11%
Sản lượng tiêu thụ	"	47.8	46.7	-2.3%
Doanh thu bán hàng & CCDV	"	283.8	271.7	-4.26%
<b>LN sau thuế</b>	"	<b>20.7</b>	<b>8.8</b>	<b>-57.0%</b>
Nộp ngân sách	Tỷ đồng	206	225	9.2%
Lao động bình quân	Người	260	263	1.2%
BHXH - BHYT - BHTN	Tỷ đồng	3.03	4.71	55.5%
Tỷ lệ cổ tức/VĐL	%	12%	12%	0.0%



#### 4. Các giải pháp nhằm đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch.

##### Về sản xuất:

- Đảm bảo đầy đủ các nguồn lực phục vụ sản xuất đáp ứng tiến độ sản xuất, cố gắng sản xuất tối đa công suất của nhà máy để hoàn thành kế hoạch.
- Bảo trì bảo dưỡng tốt, đúng chế độ nhằm đảm bảo máy móc thiết bị hoạt động thông suốt.
- Điều hành sản xuất linh hoạt để đáp ứng nhu cầu thị trường vào mùa cao điểm sản phẩm của Tổng Công ty cũng như sản phẩm mang nhãn hiệu Vida.
- Tăng cường quản lý công nghệ sản xuất thông qua hệ thống quản lý chất lượng ISO để nâng cao chất lượng sản phẩm bia Sài Gòn và bia địa phương.

##### Về tiêu thụ:

- Đẩy mạnh công tác tiêu thụ, phối hợp chặt chẽ với Công ty TNHH 1TV Thương mại Bia Sài Gòn và đơn vị giao nhận và vận chuyển Bia Sài Gòn để công tác lấy hàng được thuận lợi tối đa và giảm chi phí tồn kho ở mức thấp nhất.
- Tiếp tục cải thiện chất lượng sản phẩm. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống tiêu thụ bán hàng của sản phẩm Bia địa phương theo hướng chuyên nghiệp phù hợp với tình hình tiêu thụ thực tế.
- Thành lập thêm các kho, chi nhánh, mở đại lý ở các thị trường Quảng Trị, Quảng Bình, Nghi Sơn. Có chiến lược phát triển sản phẩm rõ ràng và kênh bán hàng phù hợp.

##### Về quản lý:

- Tăng cường công tác quản lý trong mọi khâu để tiết giảm chi phí từ khâu mua nguyên vật liệu, định mức tiêu hao trong sản xuất, tiết kiệm tối đa chi phí hội họp, tiếp khách, đi lại.
- Tăng cường Quản lý tập trung mọi hoạt động, phát huy vai trò và chức năng quản lý của các phòng ban, phân xưởng trong Công ty để sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực Tài chính, con người và tài sản hiện có của toàn Công ty.

Tăng cường công tác Chất lượng, cố gắng duy trì Hệ thống chất lượng và kiểm soát như hiện có để không để xảy ra sự cố về chất lượng, làm ảnh hưởng tới thương hiệu của Công ty cũng như thương hiệu Bia Sài Gòn.







## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### 1. Các chỉ tiêu kinh doanh thực hiện năm 2015.

Chỉ tiêu	Năm 2014 (Tỷ đồng)	Năm 2015 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ %
1. Tổng doanh thu	417,8	480,9	115.1
- Doanh thu thuần bán hàng và CCDV	251,7	283,8	112.8
- Doanh thu hoạt động tài chính	3,0	1,2	40.0
- Doanh thu từ hoạt động khác	14,8	12,5	84.0
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	16,9	26,9	158.8
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	12,8	20,7	161.4
5. Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách	196,9	221,3	112.3
6. Tỷ suất LN sau thuế /vốn điều lệ	12.25%	19.76%	161.3
8. Số lao động bình quân	249	260	

### Đánh giá :

-  Sản lượng thực hiện 47,85 triệu so với kế hoạch 40,0 triệu lít, đạt 119,6% so với kế hoạch 2014, so sánh với cùng kỳ 2014 đạt 110,9%. Đặc biệt sản lượng bia địa phương mang nhãn hiệu Vida có sự tăng trưởng tốt.
-  Doanh thu đạt 480,9 tỷ bằng 123 % so với kế hoạch 2015 là 390 tỷ đồng, so với năm 2014 đạt 115,1%. Đặc biệt nộp ngân sách tăng 112.3% so với năm 2014.
-  Lợi nhuận trước thuế đạt 26,87 tỷ bằng 160,7 % so với kế hoạch, so với năm 2014 bằng 158,8%.
-  Tỷ suất LN sau thuế /vốn điều lệ là 19,76% tương ứng với lãi cơ bản trên cổ phiếu: 1.719 đ/cổ phiếu.

Trước tình hình khó khăn về sản xuất, tiêu thụ Bia Sài gòn vì cung đường vận chuyển quá xa, luân chuyển chai kết chậm, chi phí vận chuyển cao. Để đảm bảo cho sự phát triển ổn định, bền vững cho Công ty, HĐQT chỉ đạo Ban điều hành lập kế hoạch tối ưu để có thể đảm bảo kế hoạch sản xuất sản phẩm cho Tổng Công ty, đồng thời tận dụng năng lực thiết bị để sản xuất và tiêu thụ bia Vida, cụ thể như sau:

- Quản trị sản xuất: Đầu tư chiều sâu để từng bước quản lý chặt quy trình công nghệ, tránh các lỗi trong sản xuất, thực hành tiết kiệm, hoàn thiện hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật. Đã từng bước xây dựng kế hoạch sát thực tế, trên cơ sở tính đến các yếu tố thị trường, giá cả nguyên liệu đầu vào...



Công tác lập báo cáo định kỳ: Hàng tháng công ty có tổ chức phân tích, làm rõ các yếu tố chi phí làm tăng, giảm lợi nhuận để có biện pháp thích hợp, nâng hiệu quả.

- Công tác thị trường: Hoàn thiện hệ thống bán hàng của bia địa phương, đẩy mạnh tiêu thụ bia mang nhãn hiệu Vida trên địa bàn Nghệ An và Hà Tĩnh, từng bước mở rộng thêm thị trường Quảng trị, Thanh hóa (khu công nghiệp Nghi sơn) để từng bước xây dựng thương hiệu, nâng cao sức cạnh tranh và tạo công ăn việc làm cho người lao động.

- Quản trị tài chính: Công tác tài chính, kế toán từng bước hoàn thiện hệ thống báo cáo quản trị và báo cáo tài chính vào ngày 05 hàng tháng. Đã quản trị hàng tồn kho, công nợ hợp lý; Tập trung đẩy mạnh tiêu thụ mặt hàng có lợi nhuận.

- Quản trị nhân sự: Đã ban hành nghị quyết bổ nhiệm 2 Phó giám đốc, hợp lý hoá việc bố trí sử dụng các phòng ban chức năng, từng bước nâng hiệu quả sử dụng lao động. Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức và bộ máy công ty, đào tạo nguồn đội ngũ cán bộ quản lý và công nhân kỹ thuật.

- Công tác đầu tư: Định hướng tập trung đầu tư vào các hạng mục cơ bản nhằm đồng bộ hóa, nâng cao hiệu quả sản xuất của dây chuyền sản xuất như tăng công suất nấu, đầu tư các hệ thống chiết rửa keg cho bia hơi, bia tươi Vida, hệ thống thu hồi CO<sub>2</sub>, máy nén khí, phương tiện vận tải, thiết bị kiểm nghiệm nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm. Đầu tư mạnh hệ thống xử lý nước thải và đã giải quyết dứt điểm được vấn đề pháp lý xả thải (công ty đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép xả thải cho công suất 50 triệu lít/năm).

## 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về Ban Giám đốc.

- Công tác điều hành của Ban giám đốc đã có những cố gắng đáng ghi nhận:
- Đã giải quyết dứt điểm vấn đề về môi trường, Công ty đã được cấp giấy phép
- Đã tạo được những chuyển biến ghi nhận về chất lượng sản phẩm bia chai, bia hơi, bia tươi mang nhãn hiệu Vida.
- Công tác tiêu thụ, marketing đã có các đột phá dẫn đến sự tăng trưởng mạnh mẽ trong sản lượng bia địa phương.

## 3. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị.

Trước những khó khăn và thách thức do các yếu tố khách quan vĩ mô cũng như nội tại như thuế TTĐB tăng, BHXH tăng, các giá nguyên liệu đầu vào, than, điện, nước mạnh sẽ ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh của Công ty.

• Tiếp tục tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo và định hướng cho ban điều hành nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu của Đại Hội đồng cổ đông năm 2016 thông qua. Để đảm bảo lợi ích cho cổ đông, mục tiêu chủ đạo HĐQT trong năm 2016 là “tăng cường giám sát chất lượng sản phẩm, giảm thiểu chi phí sản xuất, hợp lý hóa chi phí bán hàng vì mục tiêu lợi nhuận cho cổ đông”.

• Tiếp tục bổ sung hoàn thiện các quy chế, quy định, phân cấp trong quản trị - điều hành để tăng cường công tác quản trị kiểm tra, giám sát Công ty



- Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016:

CHỈ TIÊU	ĐVT	TH năm 2015	KH năm 2016	Tăng/giảm
Sản lượng sản xuất	Triệu lít	48.2	46.7	-3.11%
Sản lượng tiêu thụ	"	47.8	46.7	-2.3%
Doanh thu bán hàng & CCDV	"	283.8	271.7	-4.26%
<b>LN sau thuế</b>	"	<b>20.7</b>	<b>8.8</b>	<b>-57.0%</b>
Nộp ngân sách	Tỷ đồng	206	225	9.2%
Lao động bình quân	Người	260	263	1.2%
BHXH - BHYT - BHTN	Tỷ đồng	3.03	4.71	55.5%
Tỷ lệ cổ tức/VĐL	%	12%	12%	0.0%

Về các chỉ tiêu kế hoạch trình đại hội đồng cổ đông năm 2016 được Hội đồng quản trị thẩm định trên cơ sở phân tích điều kiện ngành bia cạnh tranh khốc liệt, nhận định khả năng tiêu thụ, dựa trên nền tảng điều kiện sản xuất sẵn có và nhận định khách quan là phù hợp, trong tình trạng dư thừa công suất sản xuất.

Một số nguyên nhân chủ yếu làm giảm làm giảm chỉ tiêu lợi nhuận 2016.

📌 Thuế TTĐB tăng từ 50% lên 55% sẽ tạo ra áp lực lớn cho tình hình tài chính và giá sản phẩm đầu ra của Công ty.

📌 Chi phí nộp BHXH, BHYT, BHTN tăng khoảng 2 tỷ.

📌 Việc quản lý chặt tải trọng phương tiện vận tải chắc chắn sẽ làm chi phí vận chuyển bia địa phương tăng vọt.

📌 Các chi phí đầu vào có xu hướng tăng mạnh (đối với hàng nhập khẩu hiện tại USD đang trở nên mạnh hơn), các chi phí khác như điện, nước cũng được điều chỉnh tăng. Chi phí điện nước, đặc biệt riêng chi phí nước sản xuất tăng xấp xỉ 1 tỷ đồng.

📌 Công ty vẫn tiếp tục chịu mức phân bổ cao về chi phí bao bì chai kết.

- Một số giải pháp và định hướng lớn như sau:

#### a. Quản trị, nhân sự, tiền lương

📌 Tiến hành rà soát lại hệ thống định mức lao động cho các công đoạn SX- KD phù hợp với thực trạng công ty, đảm bảo tiết kiệm chi phí nhân công, linh hoạt thuê lại lao động công nhật đối với các công việc mang tính chất thời vụ.

📌 Đào tạo và đào tạo lại lao động đáp ứng yêu cầu, phù hợp định biên và định mức thức tế song song với điều chỉnh và xây dựng lại chính sách tiền lương, thưởng và phúc lợi khác cho người lao động.

📌 Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy, chính sách tiền lương, thưởng trên cơ sở vị trí công việc. Tuyển dụng có chọn lọc các nhân sự ở các mảng kỹ thuật công nghệ, marketing. Thực hiện đào tạo đội quản lý, lao động gối đầu cho các vị trí công việc của số lao động dự kiến sẽ đến tuổi về hưu trong năm 2015 và 2016.



### **b. Quản trị sản xuất và tiêu thụ Bia Sài Gòn:**

📌 Kiểm soát chặt chẽ quy trình SX, tập trung quản trị định mức, nâng cao chất lượng Bia Sài Gòn.

📌 Phối hợp chặt chẽ trong quá trình thực hiện kế hoạch giao nhận hàng Bia Sài Gòn 355 và Bia Sài Gòn Lager 355 trong năm kế hoạch 2016 nhằm ổn định sản xuất, nâng cao năng lực máy móc thiết bị, tiết giảm chi phí.

### **c. Quản trị Sản xuất, Bán hàng & Thị trường Bia Vida**

📌 Lập kế hoạch sản xuất tối ưu cho Bia hơi, Bia chai Vida để tận dụng tối đa nguồn lực, đặc biệt vào mùa nắng cao điểm của khu vực Miền trung.

📌 Tiếp tục tập trung đầu tư vào việc đồng bộ hóa hệ thống dây chuyền sản xuất, nâng cao tự động hóa, các thiết bị kiểm nghiệm. Nâng tầm việc quản lý các thông số kỹ thuật công nghệ, định mức kinh tế kỹ thuật nhằm tiết kiệm trong sản xuất.

📌 Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống tiêu thụ bán hàng của các nhãn hàng địa phương trên làm nền tảng để đẩy mạnh tiêu thụ và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống này.

📌 Đẩy mạnh tiêu thụ tiêu thụ bia địa phương mang nhãn hiệu Vida. Đầu tư thị trường có trọng điểm, phù hợp với tài chính công ty, nâng cao hiệu quả quản lý nhằm mục tiêu tạo ra giá trị vững lâu dài cho Cổ đông, đời sống ổn định cho người lao động.

### **d. Quản trị Tài chính**

📌 Triển khai sử dụng phần mềm Oline Bravo để hoàn thiện công tác tài chính hệ thống báo cáo quản trị và báo cáo tài chính vào ngày 05 hàng tháng.

📌 Hoàn chỉnh hệ thống báo cáo quản trị nhằm mục tiêu có số liệu chính xác phục vụ công tác quản lý của Hội đồng quản trị và phục vụ việc ra quyết định của Ban điều hành Công ty

📌 Tập trung chỉ đạo việc thanh lý hàng hóa, tài sản, vật tư kém phẩm chất nhằm giảm thiểu rủi ro kinh doanh.

📌 Phân tích đánh giá và tìm giải pháp tài chính hợp lý trên cơ sở đó có thể tính toán chính xác giá thành và hiệu quả sản xuất của từng loại sản phẩm.

### **e. Các giải pháp khác**

📌 Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm; Đảm bảo công tác bảo hộ lao động, an ninh quốc phòng tại đơn vị.

📌 Tiếp tục giải quyết tốt hơn vấn đề môi trường, có mối quan hệ tốt với dân cư tranh thủ sự ủng hộ của các cơ quan chức năng địa phương để tạo cơ sở phát triển lâu dài cho Công ty. Tham gia tích cực vào các phong hoạt động xã hội, từ thiện của địa phương.

📌 Cải thiện môi trường, điều kiện của người lao động, chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động.



## QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị.

#### a) Danh sách các thành viên hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ trên VDL
1	Ông Nguyễn Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	1.000	0.01%
2	Ông Hoàng Lâm Hòa	TV.HĐQT	10.400	0.10%
3	Ông Ngô Quang Danh	TV.HĐQT	1.800	0.02%
4	Ông Nguyễn Xuân Hải	TV.HĐQT	67.534	0,64%
5	Ông Nguyễn Kim Hòa	TV.HĐQT	2.330	0.02%

Trong đó, các đại diện do cổ đông lớn là Tổng Công ty CP Bia Rượu NGK Sài Gòn giới thiệu tham gia HĐQT Công ty gồm:

1. Ông Nguyễn Tiến Dũng – Chủ tịch HĐQT
2. Ông Hoàng Lâm Hòa – TV.HĐQT – Giám đốc Điều hành
3. Ông Ngô Quang Danh – TV.HĐQT – Kế toán trưởng

#### b) Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2015.

TT	Nghị quyết, quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2015/NQ_HĐQT	28/03/2015	Về việc bổ nhiệm phó Giám đốc Công ty
2	02/2015/QĐ_HĐQT	28/03/2015	Bổ nhiệm Ông Trần Đức Sơn
3	03/2015/QĐ_HĐQT	28/03/2015	Bổ nhiệm Ông Đặng An Hải
4	04/2015/QĐ_HĐQT	24/04/2015	Về phê duyệt đơn giá tiền lương 2015
5	041/2015/QĐ_HĐQT	25/04/2015	Về việc chi trả cổ tức năm 2014, 12%
6	05/2015/QĐ_HĐQT	29/05/2015	Quy định mức lương cán bộ quản lý
7	06/2015/QĐ_HĐQT	29/05/2015	Quyết định mức lương Trần Đức Sơn
8	07/2015/QĐ_HĐQT	29/05/2015	Quyết định mức lương Đặng An Hải
9	81/2015/NQ_HĐQT	12/09/2015	Chi trả tạm ứng cổ tức 10%
10	08/2015/QĐ_HĐQT	15/09/2015	Nghị quyết thông qua chủ trương đầu tư 2 tầng lên men
11	181/2015/NQ_HĐQT	05/10/2015	Về việc cải tạo sân bãi ở khu vực bãi xuất hàng ở Cổng sau công ty
12	182/2015/QĐ_HĐQT	06/10/2015	Về việc phê duyệt kế hoạch đấu thầu cải tạo sân bãi xuất hàng ở cổng sau Công ty
13	09/2015/QĐ_HĐQT	21/10/2015	Về việc cử cán bộ tham dự triển lãm ngành bia Braubeviale tại Đức
14	10/2015/NQ_HĐQT	11/11/2015	Về việc thanh lý 02 ô tô ( Cressida 37A 0278 và Ford Laser 37A-25871) và 02 lò hơi Danstocker ( 2 tấn và 3 tấn)
15	11/2015/NQ_HĐQT	19/12/2015	Về việc mua máy nghiền malt ướt hiệu Steinecker – Đức
16	12/2015/NQ_HĐQT	21/12/2015	Về việc xin nâng giới hạn tín dụng, vay vốn và đảm bảo cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công thương chi nhánh 4



## 2. Ban kiểm soát.

### a) Danh sách Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ trên VDL
1	Bà Nguyễn Thị Thùy Linh	Trưởng ban	200	0.002%
2	Bà Nguyễn Thanh Thủy	Thành viên	25.400	0,24%
3	Bà Nguyễn Thị Huân	Thành viên	2.690	0,025%

**Trong đó, Cổ đông lớn là TCT Cổ phần Bia Rượu NGK Sài Gòn giới thiệu làm TV.BKS:** Bà Nguyễn Thị Thùy Linh – Trưởng Ban Kiểm soát

### b) Các hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2015.

Trong năm 2015 Ban Kiểm soát đã thực hiện 02 lần kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Qua các lần kiểm tra Ban Kiểm soát đều có văn bản kiến nghị cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành các vấn đề cần lưu ý, điều chỉnh.

Thông qua việc tham gia các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát đã đóng góp các ý kiến về hạch toán kế toán, quản lý và điều hành Công ty.

Cụ thể Ban Kiểm soát đã có ý kiến đóng góp về các vấn đề sau:

- Trong năm 2015 Ban điều hành đã tích cực triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT đề ra.
- Ban kiểm soát nhất trí với những đánh giá trong báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ năm 2016 của Ban điều hành Công ty, thể hiện nổi bật ở một số công tác sau:
  - Kịp thời đề ra các giải pháp kỹ thuật để ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm, quản lý định mức vật tư kỹ thuật, tiết kiệm chi phí tạo thuận lợi cho công tác tiêu thụ sản phẩm.
  - Tích cực xử lý nguyên, nhiên vật liệu, bán thành phẩm và hàng tồn kém phẩm chất.
  - Chủ động tiết giảm tối đa vật tư tồn kho, cân bằng dòng tiền giảm đem lại hiệu quả cho Công ty.
  - Khai thác tối đa công suất, thực hiện đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng nhanh chóng nhu cầu của thị trường tăng năng suất lao động góp phần ổn định nâng cao đời sống người lao động.
  - Hoàn thiện các cơ chế quản lý, gắn trách nhiệm của người lao động với sản phẩm làm ra.



- Tiếp cận lại những khách hàng tiềm năng, đồng thời mở rộng thêm một số thị trường trong nước và xuất khẩu.
- Khai thác tối đa công suất, thực hiện đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng nhanh chóng nhu cầu của thị trường tăng năng suất lao động góp phần ổn định nâng cao đời sống người lao động.

Ban điều hành ngoài việc thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước, Tổng công ty đảm bảo chăm lo đời sống và thực hiện tốt các chính sách đối với người lao động như: Chế độ BHXH, BHYT, BHTN, chế độ khám bệnh định kỳ hàng năm, chế độ nghỉ phép, nghỉ thai sản, ốm đau theo đúng quy định của Công ty và pháp luật

### c) Phương hướng hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2016.

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và các quy định liên quan khác của luật doanh nghiệp và pháp luật nhà nước.
- Thẩm định báo cáo hoạt động của Công ty hàng Quý, 6 tháng và năm theo chức năng nhiệm vụ của ban Kiểm soát.
- Thực hiện việc kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất theo đề nghị của cổ đông hoặc Hội đồng quản trị trong quá trình hoạt động, nhằm phòng ngừa rủi ro, đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

### 3. Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (Vnđ)
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	120.000.000
Ông Hoàng Lâm Hòa	TV.HĐQT	84.000.000
Ông Ngô Quang Danh	TV.HĐQT	84.000.000
Ông Nguyễn Xuân Hải	TV.HĐQT	84.000.000
Ông Nguyễn Kim Hòa	TV.HĐQT	84.000.000
Bà Nguyễn Thị Thùy Linh	Trưởng BKS	84.000.000
Bà Nguyễn Thanh Thủy	TV. Ban Kiểm soát	60.000.000
Bà Nguyễn Thị Huân	TV. Ban Kiểm soát	60.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>660.000.000</b>

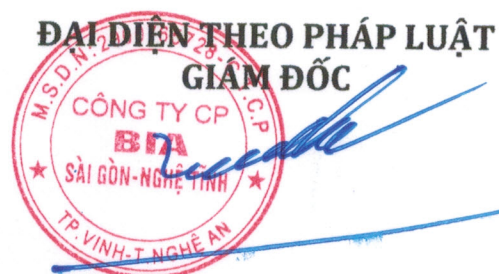


## BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015

1. Ý kiến kiểm toán:

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

(Toàn văn Báo cáo này được đăng tải toàn bộ trên Website của Công ty theo địa chỉ: <http://vidabeer.vn/>)



**Hoàng Lâm Hòa**



